Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú
Cơ quan: Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51 /KH-UBND	*Mỹ Tú, ngày 03 tháng 4 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn huyện Mỹ Tú

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận thông tin về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; qua đó, góp phần giúp người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, phản ánh về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong thực thi công vụ.

- Phát huy tối đa khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin, thực hiện đa kênh, đa nền tảng, đa phương tiện trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về DVCTT để người dân, doanh nghiệp biết, hiểu, tin và chuyển biến thành hành động, góp phần thực hiện thành công chương trình chuyển đổi số tỉnh, quốc gia.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải được tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, bám sát các quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg.

- Huy động sự vào cuộc của các các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm tăng hiệu quả, tiếp cận được nhiều đối tượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả DVCTT, góp phần thực hiện nhanh công cuộc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Mọi người dân đều được cung cấp thông tin, được hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT, có khả năng tự sử dụng DVCTT một cách thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu; đồng thời, tích cực tham gia, phản hồi để cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT hơn nữa.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu năm 2025

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước được truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT; đồng thời, khuyến khích trực tiếp sử dụng DVCTT được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện TTHC.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền về DVCTT, đăng tải các tài liệu, video clip trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình với nội dung thống nhất để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

- 100% hệ thống thông tin cơ sở đang hoạt động thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng DVCTT có hình thức, nội dung phù hợp với đặc thù địa phương.

- 100% cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn huyện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đăng tải, phát sóng, xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn, nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) về cung cấp và sử dụng DVCTT phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí.

- 100% thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng số để tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân về DVCTT.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền địa phương.

- Ít nhất 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình.

- 50% người dân trưởng thành sử dụng DVCTT.

- Ít nhất 90% người dân hài lòng khi sử dụng các DVCTT, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt ít nhất 85%.

- 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các DVCTT được cơ quan nhà nước tiếp thu, công khai giải đáp để cải tiến chất lượng DVCTT.

- 80% học sinh trung học phổ thông trên địa bàn huyện được phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cơ quan nhà nước, tổ chức cung cấp DVCTT liên tục có cải tiến chất lượng để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất.

- 70% người dân trưởng thành sử dụng DVCTT.

- 100% học sinh trung học phổ thông trên địa bàn huyện được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung chủ yếu sau:

1. Đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách, các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước các cấp về triển khai DVCTT.

2. Vai trò, ý nghĩa và lợi ích khi sử dụng DVCTT; cách thức truy cập, sử dụng DVCTT; quy trình thực hiện TTHC, thời gian xử lý, tính năng mới của DVCTT để người dân và doanh nghiệp biết, tham gia.

3. Các thông tin về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư; hướng dẫn giải quyết sự cố thường gặp khi sử dụng DVCTT.

4. Kinh nghiệm, cách làm hay, giải pháp cải tiến, nâng cao sử dụng và chất lượng cung cấp DVCTT trong thực tiễn tại các đơn vị trong và ngoài tỉnh;

biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức triển khai DVCTT chất lượng, hiệu quả; nhân rộng mô hình, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong triển khai DVCTT.

5. Các nội dung khác liên quan đến nâng cao nhận thức, chất lượng cung cấp, hiệu quả sử dụng DVCTT.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông mạng xã hội

a) Thiết lập và phát triển các trang, kênh trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến; kết nối đa kênh, đa nền tảng để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT cho người dân, doanh nghiệp.

b) Sản xuất nội dung tin bài, hình ảnh, đồ họa thông tin, đồ họa chuyển động, video, ... về DVCTT để đăng, phát trên các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

c) Phát triển, duy trì hoạt động hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử huyện, các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Sản xuất các chương trình, bài hát, phóng sự, chương trình trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống phát thanh.

đ) Trao đổi, học tập kinh nghiệm với các địa phương trong triển khai DVCTT.

2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua các hệ thống thông tin cơ sở

a) Thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông, dịch vụ mạng như: các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, các điểm phủ sóng mạng không dây, điểm truy cập Internet công cộng.

b) Tuyên truyền trên Hệ thống truyền thanh cấp huyện và truyền thanh cơ sở.

c) Tuyên truyền trực quan: pa-nô, áp phích, tranh bích họa, bảng tin, biển tấm lớn, ấn phẩm, biểu trưng nhận diện, ... để truyền tải thông điệp tuyên truyền về DVCTT ở nơi đông dân cư, Bộ phận Một cửa các cấp.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các phương thức khác

a) Xây dựng các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT với quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã

hội; khuyến khích nhiều đối tượng, tầng lớp tham gia nhằm tạo hiệu ứng sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội về DVCTT.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm về DVCTT; Tổ Công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT.

c) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về DVCTT trong Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh (Ngày 10/10 hằng năm). Tổ chức các cuộc thi, hội thi về tuyên truyền viên DVCTT giỏi trực tiếp hoặc trực tuyến để tìm kiếm các giải pháp mô hình, hoạt động truyền thông, tuyên truyền về DVCTT sáng tạo, hiệu quả trong cộng đồng.

d) Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, thông báo với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội nhằm giới thiệu, hướng dẫn cho người dân sử dụng DVCTT theo nhu cầu.

đ) Triển khai, vận hành chuyên mục về DVCTT; cung cấp đầy đủ thông tin, công cụ và tài liệu đa dạng các đối tượng trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

e) Triển khai, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT, như:

- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác tuyên truyền.

- Triển khai, ứng dụng hệ thống công nghệ truyền thông, tuyên truyền chủ động, tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của người dân khi sử dụng DVCTT.

- Triển khai, thiết lập nền tảng số để tăng cường tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng DVCTT để cải tiến chất lượng của dịch vụ, cụ thể:

+ Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về DVCTT thông qua Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, khảo sát ý kiến người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

+ Đôn đốc và giám sát việc xử lý của cơ quan nhà nước cung cấp DVCTT về các ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân.

g) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về DVCTT và hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hiện đối với DVCTT được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại Bộ phận Một cửa các cấp.

h) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có tỷ lệ thực hiện DVCTT cao nhất, có khả năng tuyên truyền, thu hút giỏi nhất nhằm mang lại hiệu quả trong quá trình thực hiện DVCTT.

4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT tại các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

a) Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài liệu, hướng dẫn về DVCTT lồng ghép vào môn tin học, hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học (từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông) như:

- Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về DVCTT, biết cách truy cập và tự sử dụng DVCTT phù hợp với lứa tuổi. Hướng dẫn học sinh phổ biến, hỗ trợ người thân trong gia đình sử dụng DVCTT khi có nhu cầu.

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhận thức, kỹ năng sử dụng DVCTT dưới các hình thức trực quan, dễ hiểu, sinh động phù hợp lứa tuổi.

b) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về DVCTT cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, sinh viên, học viên của các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

c) Tổ chức các cuộc thi thiết kế áp phích, thiết kế mô hình, các video đa phương tiện về DVCTT cho các đối tượng cấp trung học cơ sở.

5. Nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT

a) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của DVCTT.

b) Tổ chức, tham gia đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tham gia vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

c) Rà soát, đề xuất nâng cấp, thiết kế giao diện, trải nghiệm người dùng của hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu có nhiều người sử dụng. Đặc biệt, chú trọng tới việc cung cấp thông tin hướng dẫn đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ làm, giúp người dân có thể tự hiểu, thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện.

d) Triển khai kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; rà soát, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tái sử dụng dữ liệu số hóa trong thực hiện dịch vụ công đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin đã có trong kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức khi thực hiện DVCTT.

đ) Phối hợp tỉnh thực hiện các khảo sát và đánh giá định kỳ bằng các công cụ kỹ thuật để đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng DVCTT.

6. Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi của Kế hoạch

a) Triển khai, xây dựng và biên tập tài liệu tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị khác có thể khai thác, sử dụng chung.

b) Duy trì, nâng cấp và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT.

c) Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện các ý kiến phản hồi, các vướng mắc khó khăn của người dân khi sử dụng DVCTT để có giải pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

d) Xây dựng, triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ, tư vấn về DVCTT cho người dân

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a, b khoản 1; điểm a, c, đ, e khoản 3; điểm a khoản 5; điểm c khoản 6 thuộc mục IV của Kế hoạch.

- Cung cấp các thông tin liên quan về DVCTT của huyện.

- Triển khai cho các doanh nghiệp viễn thông tham gia, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, kiến thức cho thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân tham gia DVCTT.

- Truyền thông, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của DVCTT.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung có liên quan về công tác tuyên truyền được giao tại Kế hoạch.

- Thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đảm bảo đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến về DVCTT.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy, và các cơ quan có liên quan định hướng hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan báo chí ở địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ tại khoản 1 và điểm b khoản 6 thuộc phần IV của Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm b, c, d, đ khoản 5 mục IV của Kế hoạch.

- Thực hiện quản trị DVCTT huyện, đảm bảo việc đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công tỉnh, quốc gia; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của huyện, triển khai kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên hệ thống thông tin TTHC của tỉnh để phục vụ lưu trữ, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC và các vấn đề về mặt kỹ thuật có liên quan đến hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ tại khoản 4 mục IV của Kế hoạch này.

4. Phòng Nội vụ huyện

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Theo khả năng ngân sách, trên cơ sở đề nghị dự toán của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND huyện về nguồn kinh phí chi thường xuyên (theo phân cấp ngân sách) để các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan, hiện hành.

6. Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Truyền thanh huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tại khoản 1; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 6 thuộc phần IV của Kế hoạch này.

- Chủ động bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình về DVCTT thích hợp để thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần tuyên truyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

7. Các Phòng, ban ngành; đoàn thể huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền hằng năm của đơn vị để triển khai hiệu quả, thiết thực và đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong phạm vi, lĩnh vực của đơn vị tại khoản IV của Kế hoạch này.

- Hằng năm, **chậm nhất vào ngày 08/12** tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện để tổng hợp trình UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn huyện. Đề nghị các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế so với những nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận HU;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, MP/KH11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong